TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1585/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Phương Trang

2/ Ông Phạm Văn Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố H tham gia phiên toà: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 968/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Tô Yến A**, sinh năm:19xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp AB, xã MAD A, huyện LV, tỉnh ĐT. Tạm trú: K Đường số N, khu phố I, phường BBH, quận BT, Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông **Lê Khắc Hùng N**, sinh năm:19xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: KPX, phường TH, thị xã BC, tỉnh BD. Tạm trú: K Đường số N, khu phố I, phường BBH, quận BT, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tô Yến A trình bày: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MAH A, huyện LV, tỉnh ĐT theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx/20xx ngày 22/11/2016. Bà A và ông Lê Khắc Hùng N chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ông N còn cờ bạc, chửi mắng xúc phạm danh dự của

bà và gia đình bà nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Nay bà A xác định không còn tình cảm với ông N nữa, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N có 01 con chung tên Lê Bảo Thiên H, sinh ngày 28/9/2017. Trẻ H hiện đang sống với bà A, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Tô Yến A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Tô Yến A xác định không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tô Yến A đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Lê Khắc Hùng N vắng mặt trong các buổi hòa giải, xét xử. Tuy nhiên, sau khi mở phiên tòa lần thứ nhất thì ông N có gửi ý kiến của mình đến Tòa án xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông và bà A không thể khắc phục được nên bà A yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý; ông N cũng xác nhận ông và bà Tô Yến A có 01 con chung tên Lê Bảo Thiên H, sinh ngày 28/9/2017, ông đồng ý giao con cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: ông N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của ông Lê Khắc Hùng N và bà Tô Yến A tại địa pH thì địa pH cho biết chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn tranh chấp giữa ông Lê Khắc Hùng N và bà Tô Yến A. Tại Tòa thì ông N vắng mặt trong các buổi hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa thì bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng thẩm quyền, thực hiện đúng trình tự tố tụng từ tống đạt, thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A với ông N có tìm hiểu, và tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì ông N và bà A xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được. Bà A yêu cầu ly hôn, ông N vắng mặt nhưng có văn bản đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

Về con chung: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N có 01 con chung tên Lê Bảo Thiên H, sinh ngày 28/9/2017. Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, ông N cũng đồng ý giao con cho bà A nuôi dưỡng nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà A. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà A và ông N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N có đăng ký kết hôn, bà Tô Yến A yêu cầu ly hôn với ông Lê Khắc Hùng N nên đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Do tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn ông Lê Khắc Hùng N đang cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố H theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Tô Yến A và bị đơn ông Lê Khắc Hùng N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số xx/20xx ngày 22/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã MAH A, huyện LV, tỉnh ĐT cấp có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà A và ông N là hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà Tô Yến A được ly hôn với ông Lê Khắc Hùng N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và đã có 01 con chung. Theo bà A trình bày thì bà và ông Lê Khắc Hùng N chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ông N còn cờ bạc, chửi mắng xúc phạm danh dự của bà và gia đình bà nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay bà A thấy không còn tình cảm với ông N nữa, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Bị đơn ông Lê Khắc Hùng N vắng mặt trong các buổi hòa giải, xét xử nhưng có ý kiến gửi cho Tòa án xác nhận trong quá trình chung sống, ông và bà A có xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được nên bà A yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"

Ông Lê Khắc Hùng N vắng mặt trong các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, nhưng cả ông N và bà A đều xác nhận là

tình trạng hôn nhân của ông bà là không thể hàn gắn được và ông cũng đồng ý ly hôn. Cho thấy, hôn nhân của ông N và bà A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Tô Yến A là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2.] Về con chung: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N có 01 (Một) con chung tên Lê Bảo Thiên H, sinh ngày 28/9/2017. Bà A yêu cầu được nuôi con, ông N cũng đồng ý giao con cho bà A nuôi dưỡng. Do đó, có căn cứ giao trẻ Lê Bảo Thiên H cho bà Tô Yến A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tô Yến A không yêu cầu ông Lê Khắc Hùng N cấp dưỡng nuôi con chung

[3.3] Về tài sản chung: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N xác định không có nên không xem xét.

Từ những căn cứ trên, cùng với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tô Yến A đối với ông Lê Khắc Hùng N; Chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà Tô Yến A. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tô Yến A không yêu cầu ông Lê Khắc Hùng N cấp dưỡng nuôi con chung

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Tô Yến A phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Yến A về việc xin ly hôn với ông Lê Khắc Hùng N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Yến A được ly hôn với ông Lê Khắc Hùng N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2016 ngày 22/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã MAH A, huyện LV, tỉnh ĐTcấp không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N có 01 (Một) con chung tên Lê Bảo Thiên H, sinh ngày 28/9/2017. Giao trẻ Lê Bảo Thiên H cho bà Tô Yến A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tô Yến A không yêu cầu ông Lê Khắc Hùng N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Khắc Hùng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con Tòa án có thể quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu của cha, mẹ; thay đổi quyền nuôi con của bà Tô Yến A khi bà Tô Yến A, ông Lê Khắc Hùng N hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền yêu cầu.

Bà Tô Yến A có quyền yêu cầu ông Lê Khắc Hùng N thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014; yêu cầu ông Lê Khắc Hùng N cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Bà Tô Yến A cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Lê Khắc Hùng N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

1.4. Về nợ chung: Bà Tô Yến A và ông Lê Khắc Hùng N xác định không có, nên không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Tô Yến A phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà A đã nộp theo biên lai thu số 0034358 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố H. Bà A đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Tân;
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hạnh